

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện – Bà Trương Thị N; người bị kiện – Bà Trương Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đề ngày 11 tháng 7 năm 2024, của bà Trương Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 7 năm 2024, về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Trương Thị N, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người bị kiện: Bà Trương Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên, được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Bà Trương Thị T có trách nhiệm phải trả cho bà Trương Thị N số tiền còn nợ là 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Bà Trương Thị N không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Yên